

Bản án số: **183/2024/HS-ST**

Ngày 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN B PHỦ, TỈNH ĐIỆN B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bình Minh** - Hiệu trưởng trường THCS Mường Thanh, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B .

2. Bà **Lò Thị Hiền** - Phó chủ tịch HĐND phường Noong Bua, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B .

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn B** Không có tên gọi khác; sinh ngày: 26/02/2001 tại tỉnh Điện B Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 329, tổ dân phố 08, phường T Th, thành phố Đ, tỉnh B nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Th và con bà Võ Thị Thanh V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 04/4/2024 tại Bản án số 84/2024/HS-ST Nguyễn Tuấn B bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, tuy nhiên Bản án này ban hành sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/4/2024 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 45, tổ dân phố 6, phường T Th, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B (đã có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bà Poòng Thị D, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Th H, xã Th H, huyện Đ, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa);

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 105, tổ dân phố 05, phường M Th, thành phố Đ, tỉnh B (đã có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Đinh Nhật L, sinh năm 2007; Địa chỉ: Số nhà 153, tổ dân phố 6, phường T Th, thành phố Đ, tỉnh B Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Đi; Địa chỉ: Khối T G, thị trấn T G, huyện T, tỉnh Đ (đã có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Mai Việt H, sinh năm 2007; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T T, thành phố Đ, tỉnh Điện B Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị M; Địa chỉ: Khối 20/7, thị trấn T G, huyện T G, tỉnh Đ (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà 329, tổ dân phố 8, phường T T, thành phố Đ, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa);

- Ông Trần Xuân S, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 10, ngách 4, ngõ 144, Q Nh, phường Nh Ch, quận Th X, thành phố N (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 14/3/2024 đến ngày 29/3/2024 trên địa bàn thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B Nguyễn Tuấn B đã 04 lần lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu khi vui chơi ở những nơi công cộng để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-011.19 đi từ nhà đến khu vực Quảng trường 7-5 thuộc tổ dân phố 7, phường Mường Thanh để chơi. B dựng xe ở sân phía trước trung tâm Hội nghị văn hóa tỉnh Điện B, quan sát tại bồn cây ở sân quảng trường thấy đề nhiều ba lô, không có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đi bộ lại gần 01 ba lô màu đen, dùng tay phải mở khóa ba lô lấy 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh có trị giá 10.655.000 đồng và 01 tờ tiền 50.000 đồng để trong ốp lưng của chị Poòng Thị D (sinh năm 2002, trú tại thôn Thanh Hòa, xã Thanh Hưng, huyện Điện B) rồi ra xe tháo ốp lưng vứt đi, tắt nguồn điện thoại và cất tờ tiền vào túi. Sau đó, B dùng điện thoại Iphone 11 màu xanh của mình chụp ảnh điện thoại vừa lấy gửi cho Trần Xuân Sơn (là người chuyên thu mua điện thoại cũ để tháo máy bán linh kiện) để hỏi bán cho Sơn. Sơn đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. B mang điện thoại về nhà, tháo sim vứt đi, dùng túi nilon, dây nịt buộc lại rồi gửi xe khách cho Sơn. Ngày 15/3/2024, Sơn nhắn tin qua Zalo trả lời đã nhận được điện thoại nhưng chỉ trả 2.900.000 đồng do máy có các linh kiện đã bị thay thế, B đồng ý;

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2024 B đi bộ từ nhà đến Sân vận động tỉnh Điện B thuộc tổ dân phố 6, phường Mường Thanh để chạy bộ. Khi chạy trong sân, B thấy ở cổng phụ hướng ra đường phía trường tiểu học Hà Nội - Điện B Phủ có 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng, có trị giá 11.122.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1968, trú tại tổ 5, phường Mường Thanh, thành phố Điện B Phủ) để ở ngăn giữa của túi màu đen, cài trên khung xe đạp địa hình. Quan sát xung quanh không ai để ý, B tiến lại gần rút điện thoại cho vào túi quần rồi đi bộ ra ngoài tắt nguồn điện thoại, vứt ốp lưng. Sau đó B tháo sim vứt đi và liên lạc bán chiếc điện thoại trên cho Trần Xuân Sơn được 3.500.000 đồng;

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 28/3/2024, B đi bộ từ nhà đến Sân vận động tỉnh Điện B để đá bóng. B quan sát có 01 ba lô màu đen của cháu Mai Việt Hoàng (sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố 7, phường Tân Thanh, thành phố Điện B Phủ) và 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng của cháu Đinh Việt L (sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố 6, phường Tân Thanh, thành phố Điện B Phủ) trị giá 5.155.000 đồng để cạnh ba lô trên bậc khán đài gần cổng chính sân vận động không có ai trông coi. B tiến lại gần nhặt điện thoại Iphone 11 cho vào ba lô của Hoàng rồi đi ra ngoài. Khi đi đến tổ 10, phường Tân Thanh, B mở ba lô của cháu Hoàng ra kiểm tra thấy có thêm 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, có trị giá 3.019.000 đồng, tổng trị giá của 02 điện thoại là 8.174.000 đồng. B ném ba lô, vỏ ốp, kính cường lực của 02 chiếc điện thoại vào thùng rác rồi đi bộ về nhà tháo sim, sau đó tiếp tục liên lạc và bán chiếc 02 chiếc điện thoại trên cho Trần Xuân Sơn được 1.800.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/3/2024, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-011.19 đi từ nhà lên sân bóng của Công ty cổ phần cấp nước Điện B thuộc tổ dân phố 01, phường Him Lam để xem bóng. B đi bộ vào sân bóng đầu tiên từ cổng đi vào thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu đen, trị giá 20.676.000 đồng của anh Nguyễn Quang Th (sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 6, phường Tân Thanh, thành phố Điện B Phủ) để trong túi xách trên đường B dọc. B quan sát xung quanh thấy không ai chú ý nên đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên trái rồi đi ra lấy xe về. Sau đó B tiếp tục liên lạc và bán chiếc điện thoại trên cho Trần Xuân Sơn được 9.000.000 đồng.

Cả 04 lần trên Trần Xuân Sơn thanh toán tiền mua điện thoại cho B đều qua chuyển khoản Ngân hàng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại do phạm tội mà có B đã nạp tiền chơi game hết, còn 50.000 đồng tiền mặt B mua đồ ăn vặt.

Vật chứng thu giữ gồm: Cơ quan điều tra đã thu giữ của B 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh kèm 01 sim và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-011.19 kèm chìa khóa và giấy đăng ký xe của bà Võ Thị Thanh Vân. Bà Vân không biết B sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Vân là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 765 ngày 16/5/2024.

Đối với 05 chiếc điện thoại Nguyễn Tuấn B đã bán cho Trần Xuân Sơn, sau khi mua được Sơn đã tháo rời linh kiện bán cho những người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Nguyễn Tuấn B phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: bà Poòng Thị D là 10.705.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ch là 11.122.000 đồng, anh Mai Việt Hoàng 3.019.000 đồng, anh Đinh Nhật L 5.155.000 đồng và ông Nguyễn Quang Th là 20.676.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện B Phủ và Kết luận định giá tài sản số: 19/QĐ-HĐĐG, ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện B Phủ: Ngày 03/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện B Phủ ra yêu cầu định giá tài sản số 998/YC-ĐCSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện B Phủ định giá tài sản bị cáo Nguyễn Tuấn B trộm cắp được trong 03 (ba) lần nêu trên của bà Poòng Thị D vào ngày 14/3/2024; của bà Nguyễn Thị Ch vào ngày 27/3/2024; của anh Mai Việt Hoàng, anh Đinh Nhật L cùng ngày 28/9/2024 và 01 (một) miếng dán cường lực màn hình chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax do bị cáo Nguyễn Tuấn B trộm cắp vào ngày 29/3/2024 của ông Nguyễn Quang Th.

- Tại thời điểm ngày 29/3/2024: Tổng giá trị tài sản của ông Th bị mất là: 20.676.000 đồng, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, dung lượng 128GB có giá trị: 20.501.000 đồng; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong có giá trị: 50.000 đồng; 01 (một) thẻ sim điện thoại số: 0852.582.999 có giá trị 25.000 đồng; 01 (một) miếng dán cường lực màn hình có giá trị 100.000 đồng;

- Tại thời điểm ngày 14/3/2024, giá trị tài sản của bà D bị mất là: 10.655.000 đồng, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, dung lượng 128GB, có giá trị: 10.500.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động Iphone 12 ProMax bằng nhựa dẻo màu trắng trong, có giá trị: 100.000 đồng; 01 (một) miếng dán cường lực dùng màn hình điện thoại di động Iphone 12ProMax có giá trị: 30.000 đồng; 01 (một) thẻ sim số điện thoại: 0378.731.798 của nhà mạng Viettel, có giá trị: 25.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 27/3/2024, giá trị tài sản của bà Ch bị mất là: 11.122.000 đồng, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, có giá trị: 11.055.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax bằng nhựa dẻo màu tím có giá trị: 18.000 đồng; 01 (một) miếng dán cường lực màn hình điện thoại Iphone 12 Promax có giá trị: 24.000 đồng; 01 (một) thẻ sim điện thoại số: 0979.446.880 của nhà mạng Viettel, có giá trị: 25.000 đồng.

- Giá trị tài sản của anh Mai Việt Hoàng bị mất là: 3.019.000 đồng, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đen, dung lượng 64GB có giá trị: 2.975.000 đồng; 01 (một) ốp lưng của điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng trong có giá trị: 15.000 đồng; 01 (một) miếng dán bằng kính cường lực dùng để dán màn hình điện thoại Iphone 8 Plus có giá trị: 4.000 đồng; 01 (một) thẻ sim điện thoại số: 0779.266.795 của nhà mạng Mobifone có giá trị: 25.000 đồng;

- Giá trị tài sản của anh Đinh Nhật L bị mất là: 5.155.000 đồng, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, dung lượng 64GB, có giá trị: 5.000.000 đồng; 01 (một) ốp lưng của điện thoại di động Iphone 11 bằng nhựa màu trắng có giá trị: 70.000 đồng; 01 (một) miếng dán bằng kính cường lực dùng để dán màn hình điện thoại Iphone 11 có giá trị: 60.000 đồng; 01 (một) thẻ sim điện thoại số: 0876.194.211 của nhà mạng Vinaphone có giá trị: 25.000 đồng; 01 (một) chiếc balo bằng vải màu đen, nhãn hiệu Dell có giá trị 0 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 852/KL-KTHS ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã trích xuất, phục hồi được dữ liệu điện tử lưu trữ trong điện thoại di động nêu trên phát sinh trong thời gian từ ngày 10/3/2024 đến 05/4/2024 gồm: 95 cuộc gọi; 62 tin nhắn SMS; 30 tin nhắn Zalo; 790 tin nhắn Facebook; 527 tệp tin hình ảnh; 28 tệp tin video.

Ngày 18/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện B Phủ tiến hành trưng cầu giám định 02 (hai) tệp video tên “CAMSÂN BÓNG_ch5_main_20240329170002_20240329173000.DAV”, thời lượng: 29 phút 57 giây và “CAM SÂN BÓNG_ch5_main_20240329163000_20240329170002.DAV”, thời lượng: 30 phút 03 giây”; 01 (một) đoạn video tên: “5484344266311.mp4”, dung lượng 1.26 MB, thời lượng 08 giây.

Tại Bản kết luận giám định số: 1025A/KL-KTHS ngày 19 tháng 06 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa bất thường nào trong 03 (ba) tệp tin ghi hình nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSTPĐBP ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện B Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn B về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện B Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn B về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn B từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 56/BLHS tổng hợp hình phạt với Bản án số 84/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn B 04 (Bốn) tháng tù. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn B phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể như sau: Bà Poòng Thị D có đơn yêu cầu

bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng và không yêu cầu truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 705.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà D số tiền 2.000.000 đồng, bà D tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng còn lại); Bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 11.122.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Ch số tiền 2.000.000 đồng, số tiền 9.118.000 đồng còn lại bà Ch tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu truy thu số tiền 4.000 đồng sung ngân sách Nhà nước); Anh Mai Việt Hoàng (Người đại diện theo pháp luật: bà Bùi Thị Mỹ) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.019.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng và bà Mỹ, sau khi nhận tiền bồi thường anh Hoàng, bà Mỹ tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 1.019.000 đồng, không yêu cầu truy thu số tiền 1.019.000 đồng sung ngân sách Nhà nước); Anh Đinh Nhật L (Người đại diện theo pháp luật: bà Đinh Thị Đi) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.155.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh L, bà Đi số tiền là 1.500.000 đồng, số tiền còn lại là 3.655.000 đồng anh L, bà Đi tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường); ông Nguyễn Quang Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 20.676.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Th số tiền 3.000.000 đồng, ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp là 17.676.000 đồng). Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lãi chậm trả và đều có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Tuấn B 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh kèm 01 sim và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-011.19 kèm chìa khóa và giấy đăng ký xe mang tên Võ Thị Thanh Vân. Bà Vân không biết bị cáo B sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Vân là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 765 ngày 16/5/2024.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và các bị hại tự thỏa thuận việc bồi thường và yêu cầu Tòa án ghi nhận việc bồi thường, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, B bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, bản tự khai và mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 14/3/2024 đến ngày 29/3/2024 tại thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B , Nguyễn Tuấn B đã có hành vi 04 lần lén lút, bí mật chiếm đoạt 05 điện thoại của người khác, có tổng trị giá 50.677.000 đồng, mục đích để chi tiêu cá nhân, hành vi của bị cáo đã vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”...

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại khu vực Sân vận động tỉnh Điện B , gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú, bị cáo đã tác động đến gia đình và tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 04/4/2024 tại Bản án số 84/2024/HS-ST Nguyễn Tuấn B bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, tuy nhiên Bản án này ban hành sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm.

[4] Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử

chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh kèm 01 sim mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-011.19 kèm chìa khóa có đăng ký xe mang tên bà Võ Thị Thanh Vân, bà Vân không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 765 ngày 16/5/2024. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho bà Vân là đúng quy định, do vậy HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo B phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể như sau: Bà Poòng Thị D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng và không yêu cầu truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 705.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà D số tiền 2.000.000 đồng, bà D tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng còn lại); Bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 11.122.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Ch số tiền 2.000.000 đồng, số tiền 9.118.000 đồng còn lại bà Ch tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu truy thu số tiền 4.000 đồng sung ngân sách Nhà nước); Anh Mai Việt Hoàng (Người đại diện theo pháp luật: bà Bùi Thị Mỹ) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.019.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng và bà Mỹ, sau khi nhận tiền bồi thường anh Hoàng, bà Mỹ tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 1.019.000 đồng, không yêu cầu truy thu số tiền 1.019.000 đồng sung ngân sách Nhà nước); Anh Đinh Nhật L (Người đại diện theo pháp luật: bà Đinh Thị Đi) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.155.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh L, bà Đi số tiền là 1.500.000 đồng, số tiền còn lại là 3.655.000 đồng anh L, bà Đi tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường); ông Nguyễn Quang Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 20.676.000 đồng (đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Th số tiền 3.000.000 đồng, ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp là 17.676.000 đồng). Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, việc đề nghị của các bị hại là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với ông Trần Xuân Sơn khi mua điện thoại của bị cáo không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại tự thỏa thuận việc bồi thường và yêu cầu Tòa án giải ghi nhận việc bồi thường, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn B **02 (Hai)** năm **02 (hai)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **04 (Bốn)** tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **02 (Hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 06/4/2024;

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn B phải bồi thường thiệt hại tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại sau: Bà Poòng Thị D số tiền 8.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ch số tiền 9.118.000 đồng; anh Đinh Nhật L (người đại diện theo pháp luật: bà Đinh Thị Đi) số tiền 3.655.000 đồng; ông Nguyễn Quang Th số tiền 17.676.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTH: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh kèm 01 sim (do bị cáo dùng vào việc phạm tội);

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện B Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện B Phủ theo B bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/8/2024);

- Chấp nhận B bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật

chứng số 765 ngày 16/5/2024.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2024). Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Điện B Phủ;
- VKSND tỉnh Điện B ;
- CQCSĐT Công an TP Điện B Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện B Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện B Phủ;
- TAND tỉnh Điện B ;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền